

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CÔNG TÁC XÃ HỘI

 NGUYỄN ĐỨC HỮU*

Ngày nhận: 28/8/2018

Ngày phản biện: 20/9/2018

Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

Tóm tắt: Xã hội học và công tác xã hội có cùng trọng tâm - đó là nghiên cứu về con người như các chuyên ngành của khoa học xã hội. Mặc dù vậy, Xã hội học là một phần của Khoa học Xã hội, trong khi Công tác Xã hội là một phần của khoa học ứng dụng và chuyên môn. Vì vậy, giữa hai ngành này ngoài những điểm giống nhau, chúng còn có một số điểm khác nhau trong cách tiếp cận nghiên cứu khoa học.

Từ khóa: Công tác xã hội, Xã hội học, phương pháp, khoa học xã hội

A FEATURE ON METHOD OF SOCIOLOGY AND SOCIAL WORK RESEARCH

Abstract: Sociology and social work have the same focus - the study of human beings as the sciences of the social sciences. Sociology is part of the social sciences, while social work is part of applied science and specialization. In spite of the fact that, between these two sectors, in addition to the similarities, there are some different points in the approach to scientific research.

Keyword: social work, sociology, methods, social sciences.

1. Đặt vấn đề

Như chúng ta đã biết, Xã hội học (XHH) và Công tác xã hội (CTXH) có mối quan hệ rất gần gũi với nhau vì cả hai ngành khoa học này đều hướng đến nghiên cứu các vấn đề của xã hội (social problems). Mặc dù vậy, XHH thì không đi sâu vào nghiên cứu những lĩnh vực, những nội dung riêng lẻ, cá biệt mà nghiên cứu tổng thể XH trong một cấu trúc hoàn chỉnh mang tính hệ thống nên nó rất gần với CTXH bởi tính chất tổng hợp, đa diện của CTXH. Trong chừng mực nhất định, đề tài hoặc đối tượng nghiên cứu của XHH và CTXH (với tư cách độc lập) cũng rất gần gũi với nhau. Hơn nữa, XHH còn được coi là nền tảng của CTXH.

Tuy nhiên XHH và CTXH vẫn là hai ngành khoa học độc lập. Do đó, về phương pháp nghiên cứu giữa XHH và CTXH vừa có điểm giống vừa có điểm khác nhau. Chính vì vậy cần chỉ ra được sự giống và khác nhau giữa phương pháp nghiên cứu XHH và phương pháp nghiên cứu CTXH để trên cơ sở đó, biết cách vận dụng các phương pháp cho phù hợp với đề tài và đối tượng nghiên cứu của từng ngành, tránh việc sử dụng nhầm lẫn các phương pháp nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc.

2. So sánh phương pháp nghiên cứu XHH và CTXH

Để trở thành một ngành khoa học độc lập, ngành khoa học nào cũng phải đáp ứng được 4 nhóm yếu tố:

- (i) Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn
- (ii) Có hệ thống khái niệm riêng
- (iii) Có hệ thống lý thuyết riêng
- (iv) Và có hệ thống phương pháp nghiên cứu riêng

Trong bài viết này, tác giả tiếp cận sự tương đồng và khác biệt trong phương pháp nghiên cứu giữa XHH và CTXH

2.1. Sự tương đồng trong tiếp cận nghiên cứu XHH và CTXH

• Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu

✓ Điều nghiên cứu con người, xã hội để đưa ra các khuyến nghị giải quyết các vấn đề đặt ra của con người, cộng đồng, xã hội, môi trường thiên nhiên.

• Người nghiên cứu

✓ Phải là những người có kiến thức chuyên môn, am hiểu và nắm được kỹ năng và phương pháp nghiên cứu.

• Kết quả nghiên cứu:

✓ Luôn có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn và

* Trường Đại học Công đoàn

đều được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị về giải pháp có liên quan đến lý luận, thực tiễn với mục tiêu phát triển và hiệu quả hơn.

• Đạo đức nghề nghiệp:

✓ Tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình nghiên cứu

2.2. Điểm giống và khác nhau trong phương pháp nghiên cứu XHH và CTXH

a. Phương pháp điều tra (bao gồm phỏng vấn sâu và phỏng vấn bảng hỏi):

• Giống nhau:

✓ Điều để thu thập thông tin.
✓ Điều có người hỏi và người trả lời trong giao tiếp.

✓ Nguồn thông tin thu được là hành vi, câu trả lời của đối tượng được phỏng vấn.

✓ Các câu hỏi được chuẩn bị trước, người đi hỏi thực hiện cuộc phỏng vấn theo đúng nội dung, trình tự câu hỏi, ghi chép hợp lý.

Xã hội học	Công tác xã hội
- Do nghiên cứu tổng thể XH trong một cấu trúc hoàn chỉnh mang tính hệ thống nên XHH chủ yếu sử dụng phương pháp phỏng vấn bảng hỏi để thu thập thông tin nhanh, với số lượng lớn, mang tính đại diện	- Do nghiên cứu một bộ phận XH (cá nhân, nhóm, cộng đồng dân cư cần được sự giúp đỡ thường xuyên) nên CTXH chủ yếu sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu để thu được thông tin chi tiết, sâu sắc về đối tượng cần nghiên cứu
- Do đối tượng dễ tiếp cận hơn nên việc phỏng vấn dễ dàng hơn, yêu cầu đối với người đi phỏng vấn không cao như trong CTXH.	- Do đối tượng là nhóm yếu thế nên dễ bị tổn thương, vì thế trong quá trình phỏng vấn NVXH cần phải kiên nhẫn, thấu hiểu đối tượng cũng như tạo cho đối tượng cảm giác được tôn trọng, có niềm tin vào NVXH. Từ đó họ có thể chia sẻ hoàn cảnh của mình.

• Khác nhau:

b. Phương pháp quan sát:

• Giống nhau:

✓ Qua quan sát, thông tin thu được là hành vi của cá nhân và nhóm người được nghiên cứu.

✓ Quan sát được thực hiện trong một khung cảnh nhất định.

✓ Quan sát đều nhằm mục đích bổ sung thông tin về đối tượng được nghiên cứu.

✓ Thông tin thu được luôn được kiểm tra về tính ổn định và ý nghĩa của nó (quan sát nhiều lần).

Xã hội học	Công tác xã hội
- Đối tượng quan sát dễ dàng hơn, có được ấn tượng trực tiếp	- Đối tượng quan sát phức tạp và khó khăn hơn vì không chỉ quan sát hành vi bên ngoài mà còn phải hiểu và lý giải được hành vi đó
- Quan sát tiến hành nhanh và thuận tiện	- Quá trình quan sát khó khăn hơn, kéo dài hơn

• Khác nhau:

c. Nghiên cứu trường hợp và nghiên cứu tổng thể.

• Giống nhau:

✓ Cả XHH và CTXH đều sử dụng kết hợp hai phương pháp này nhằm thu thập thông tin đầy đủ, chi tiết về đối tượng.

Xã hội học	Công tác xã hội
- XHH sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu tổng thể để thu thập thông tin mang tính đại diện	- CTXH thường sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để thu thông tin sâu sắc, chi tiết về đối tượng

• Khác nhau:

d. Phương pháp nghiên cứu thực địa

• Giống nhau:

✓ Cả XHH và CTXH đều sử dụng phương pháp này nhằm thu được thông tin thực tế trên địa bàn nghiên cứu.

Xã hội học	Công tác xã hội
- Địa bàn nghiên cứu rộng lớn - Thông tin thu được là thực tại về vấn đề XH được nghiên cứu và mang tính đại diện chung	- Địa bàn nghiên cứu hẹp (một cá nhân, một nhóm, một cộng đồng). - Thông tin thu được là thực trạng về đối tượng mà CTXH can thiệp mang tính cá biệt.

• Khác nhau:

Để nhận biết và phân biệt rõ hơn cách tiếp cận và giải quyết vấn đề của hai ngành khoa học (XHH) và (CTXH), ta cùng xem xét ví dụ sau:

P là con trong một gia đình: cha lái xe tải đường dài, mẹ làm kế toán cho một doanh nghiệp đồ nội thất. Nhưng chỉ một lần sơ xảy quan hệ với gái mại dâm, bố P đã bị nhiễm HIV, sau đó lây sang mẹ P. Khi bố P qua đời, mẹ P cũng định tự vẫn vì khi biết chị bị nhiễm căn bệnh này, mọi người ở cơ quan luôn tránh mặt và tìm cách cho chị thôi việc. Không chịu được sự thờ ơ, lạnh nhạt của bạn bè, đồng nghiệp, mẹ P đành nghỉ việc ở nhà. P đang học lớp 9 cũng bị bà con hàng xóm xa lánh, các bạn không ai dám gần P, càng ngày em càng thấy mặc cảm, xa lánh bạn bè. Cô giáo rất lo cho P và đã tìm đến nhân viên CTXH.

Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bằng phương pháp của XHH

Trong trường hợp này, P và gia đình P thuộc đối tượng nghiên cứu của gia đình có HIV. Phương pháp XHH phù hợp nhất là tiến hành nghiên cứu mẫu với P là mẫu đại diện (nằm trong tập hợp mẫu của nhóm gia đình có HIV) với phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính là chủ đạo.

✓ **Phương pháp định lượng:** được tiến hành qua phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi (cùng với nhiều trường hợp tương tự như P và gia đình của em). Số lượng mẫu tùy thuộc vào phạm vi nghiên cứu của đề tài và mẫu lựa chọn phải được đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy. P là một trường hợp mẫu nằm trong cơ sở mẫu được lựa chọn theo các phương pháp của chọn mẫu định lượng (mẫu ngẫu nhiên, mẫu phân tầng hay mẫu hệ thống).

✓ **Phương pháp định tính:** Được tiến hành thông qua phỏng vấn sâu cá nhân để tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề chung của các gia đình có HIV (P và gia đình của em là mẫu đại diện nghiên cứu).

Thông qua các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, người nghiên cứu sẽ mô tả được thực trạng các gia đình có HIV, các khó khăn chính mà nhóm gia đình có HIV mắc phải, từ đó người nghiên cứu có thể đề xuất các giải pháp chung về chính sách để hỗ trợ cho nhóm người có HIV và người trong gia đình chịu tác động của HIV như trường hợp của P.

Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bằng phương pháp của CTXH

Khác với XHH, cách tiếp cận và giải quyết của CTXH với một số kĩ năng quan sát, nghe, thấu cảm và áp dụng các phương pháp đặc thù của CTXH như phương pháp cá nhân, nhóm và cộng đồng:

• Giai đoạn 1: Trước khi tiếp xúc với thân chủ

✓ Quan sát P trong lớp học: ngồi một mình, không chú ý bên ngoài, không nói chuyện, tiếp xúc với bạn bè,...

✓ Quan sát P ở nhà: ít nói, hay ngồi một mình trong phòng, không giao tiếp với bên ngoài, lạnh nhạt cả với người mẹ của mình.

• Giai đoạn 2: Tiếp xúc với thân chủ

✓ Quan sát: khi mới tiếp xúc: không thoải mái khi tiếp xúc với nhân viên, tỏ ra sợ hãi, lo lắng,...

✓ Sau quan sát ban đầu, nhân viên xã hội phải tạo niềm tin cho thân chủ bằng cách: nói chuyện vui vẻ, chưa vội, tạo cho trẻ cảm giác thân thiện,...

✓ Khi tạo được niềm tin, nhân viên gợi mở cho P có cơ hội bày tỏ tâm sự, hoàn cảnh của mình.

✓ Lúc này lại tiếp tục sử dụng các kĩ năng lắng nghe, quan sát, thấu cảm (tập trung chú ý lắng nghe tất cả những gì P nói; thể hiện sự thân thiện qua ánh mắt,...).

• Giai đoạn 3: Lập kế hoạch can thiệp

✓ Nhân viên xã hội (NVXH) sẽ chẩn đoán và xác định vấn đề của gia đình P (gồm có mẹ P và P); bóc tách từng vấn đề để có giải pháp can thiệp phù hợp.

✓ Kế hoạch can thiệp phải dựa trên nhu cầu mà gia đình của P cần sự trợ giúp: Hỗ trợ y tế, hỗ trợ về

giáo dục, hỗ trợ về sinh kế để đảm bảo cuộc sống; hòa nhập cộng đồng...

• Giai đoạn 4: Thực hiện kế hoạch can thiệp

✓ NVXH có thể áp dụng các tiến trình của CTXH cá nhân, nhóm và cộng đồng để thực hiện kế hoạch trợ giúp cho P và mẹ của em

✓ NVXH thể hiện các vai trò của mình: vai trò là nhà tham vấn (hỗ trợ tâm lý); vai trò biện hộ (khi có quan hệ pháp luật); vai trò kết nối (với các tổ chức, cá nhân) có thể hỗ trợ cho P và gia đình....

• Giai đoạn 5: Lượng giá quá trình can thiệp

✓ Sau khi áp dụng các phương pháp của CTXH, NVXH sẽ lượng giá kết quả can thiệp

✓ Các chỉ báo để đo hiệu quả của quá trình can thiệp dựa theo kế hoạch: chỉ báo sức khỏe, thay đổi sinh kế, đảm bảo giáo dục, tránh cảm giác mặc cảm, tự ti; hòa nhập tốt với cộng đồng...

✓ Nhân viên xã hội sẽ quyết định tạm dừng can thiệp (nếu khẳng định hướng can thiệp có kết quả) hoặc tiếp tục can thiệp (nếu các chỉ báo chưa đạt kết quả như mong đợi).

✓ Việc nhân viên xã hội tạm dừng hay tiếp tục can thiệp phụ thuộc vào các nhà sử dụng dịch vụ CTXH để cung cấp cho những trường hợp như gia đình của P (CTXH là một nghề của dịch vụ xã hội).

3. Kết luận

Như vậy, giữa phương pháp CTXH và phương pháp XHH vừa có điểm giống, vừa có điểm khác nhau và mang tính đặc thù của từng ngành nên cần sử dụng đúng các phương pháp trong quá trình thực hành CTXH và XHH.

CTXH, với tư cách là một khoa học, là sự tập hợp và hệ thống hoá về lý thuyết những kiến thức khách quan về môi trường xã hội và sự hoạt động xã hội đặc thù mang tính xã hội và chuyên nghiệp của các tổ chức nhà nước, của cộng đồng xã hội, của cá nhân, của các chuyên gia nhằm giải quyết các vấn đề xã hội của cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng.

Mỗi khoa học đều kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn. Đặc điểm CTXH như một môn học, một khoa học, do đó việc phân tích các hình thức và hệ các phương pháp CTXH hiện có, việc đưa ra các phương pháp và quy trình tối ưu để giải quyết các vấn đề xã hội của các đối tượng có nhu cầu cần giúp đỡ là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của CTXH với tư cách là một khoa học và là một nghề chuyên môn. Phương pháp nghiên cứu CTXH được hiểu như là sự tổng hợp các kĩ năng và thao tác trong CTXH và được coi là cách thức đạt được một mục đích nào đó và các cách giải quyết được một nhiệm vụ cụ thể.

Các phương pháp nghiên cứu CTXH phụ thuộc

(Xem tiếp trang 31)

(Điểm số trung bình giảm: $\frac{0,05}{0,0125} = 4$ lần).

Với cách chấm điểm này thì điểm trung bình của một thí sinh khi không làm được câu nào mà chỉ chọn cách trả lời ngẫu nhiên toàn bộ 50 câu hỏi của đề thi thì số điểm đạt được trung bình là:

Với 60% câu hỏi đầu (30 câu): $0,05 \cdot 30 = 1,5$

Với 40% câu hỏi cuối (20 câu): $0,0125 \cdot 20 = 0,25$

Tổng điểm trung bình đối với thí sinh này là: $1,5 + 0,25 = 1,75$

Với phương án cũ là 2,5 điểm (giảm $\frac{2,5}{1,75} \approx 1,43$ lần).

Ưu điểm của phương án đề xuất

Làm đúng 60% câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu												
Số câu đúng	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Số câu sai	20	19	18	17	16	15	14	13	12	11	10	
Điểm của cả bài Theo cách chấm mới (1)	5.00	5.25	5.50	5.75	6.00	6.25	6.50	6.75	7.00	7.25	7.50	
Điểm của cả bài Theo cách chấm cũ (2)	6.00	6.20	6.40	6.60	6.80	7.00	7.20	7.40	7.60	7.80	8.00	
Hiệu số điểm cũ và điểm mới (3) = (2)-(1)	1.00	0.95	0.90	0.85	0.80	0.75	0.70	0.65	0.60	0.55	0.50	

Làm đúng 60% câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu										
Số câu đúng	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Số câu sai	9	8	7	6	5	4	3	2	1	0
Điểm của cả bài Theo cách chấm mới (1)	7.75	8.00	8.25	8.50	8.75	9.00	9.25	9.50	9.75	10.00
Điểm của cả bài Theo cách chấm cũ (2)	8.20	8.40	8.60	8.80	9.00	9.20	9.40	9.60	9.80	10.00
Hiệu số điểm cũ và điểm mới (3) = (2)-(1)	0.45	0.40	0.35	0.30	0.25	0.20	0.15	0.10	0.05	0.00

Với phương án này, giá trị trung bình điểm số của thí sinh khi chọn cách trả lời ngẫu nhiên cho toàn bộ 50 câu hỏi chỉ giảm khoảng: $2,5 - 1,75 = 0,75$ nhưng với phương án này sẽ làm cho thí sinh làm bài thực chất hơn và hạn chế việc chọn ngẫu nhiên khi thí sinh không biết làm đối với nhóm câu hỏi vận dụng, vận dụng cao. Do đó, phương án này sẽ làm cho các câu hỏi mức độ vận dụng, vận dụng cao có ý nghĩa hơn trước đây và phát huy được vai trò của nó.

Để thấy được mức chênh lệch của hai cách chấm điểm, tác giả liệt kê cho từng trường hợp qua bảng so sánh mức điểm, đối với thí sinh khi làm đúng hoàn toàn 60% số câu mức độ nhận biết và thông hiểu. Các câu còn lại chọn ngẫu nhiên có thể làm đúng từ 0 đến 20 câu.

Từ bảng liệt kê trên ta thấy mức điểm chênh lệch

giữa hai phương án này không quá lớn, phương án mới điểm ít hơn tối đa 1 điểm. Tuy nhiên đối với phương án mới thí sinh sẽ làm bài thực chất hơn đối với những câu hỏi mức độ vận dụng và vận dụng cao, nó hạn chế được việc chọn ngẫu nhiên đáp án khi không biết cách làm bài.

Hạn chế của phương án đề xuất

Tuy nhiên, khi thí sinh biết cách làm bài nhưng có sự nhầm lẫn ở bước cuối, rơi vào phương án nhiễu của đề nên chọn đáp án sai, vẫn bị trừ điểm. Đây cũng là hạn chế của cách chấm điểm này. □

Tài liệu tham khảo

1. Công văn 991/BGDĐT-QLCL Hướng dẫn Quy chế thi THPT quốc gia năm 2018.
2. PGS. TS Nguyễn Cao Văn (Cb), TS. Trần Thái Ninh, TS. Ngô Văn Thứ. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và Thống kê Toán*. NXB Đại học kinh tế quốc dân thống kê, 2012.

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHƯƠNG PHÁP...

(Tiếp theo trang 27)

rất nhiều vào tính đặc thù của đối tượng nghiên cứu mà người cán bộ xã hội phải hướng đến. Mặt khác, những phương pháp này cũng được xác định bởi tính chuyên nghiệp - nói cách khác gắn với nghề nghiệp của người làm CTXH, gắn với đạo đức nghề nghiệp CTXH. Các phương pháp chung được sử dụng trong nghiên cứu CTXH gắn liền với các lý thuyết cơ bản để từ đó đưa ra các phương pháp phù hợp, gắn với các phương pháp nghiên cứu XHH nhưng tập trung vào lĩnh vực CTXH. Kết quả nghiên cứu từ các phương pháp này sẽ giúp cho việc nghiên cứu và thực hành CTXH đạt hiệu quả cao trong việc giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm, cộng đồng, xã hội. Các nhân viên xã hội cần hiểu rõ và vận dụng thành thạo các phương pháp, kỹ năng trong từng hoàn cảnh, môi trường cụ thể, đồng thời hiểu rõ các vấn đề mà mình cần giải quyết trong quá trình làm việc với thân chủ. □

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thị Xuân Mai (2010), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, NXB Lao động - Xã hội.
2. Nguyễn Thị Oanh (1998), *Công tác xã hội đại cương, Công tác xã hội cá nhân và nhóm*, NXB Giáo dục TP. Hồ Chí Minh.
3. Lê Văn Phú (2004), *Công tác xã hội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2012), *Xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Phạm Văn Quyết - Nguyễn Quý Thanh (2001), *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Vũ Cao Đàm (2007), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.